CTCP Tân Cảng - Phú Hữu (UPCOM: PNP)

Ngày 31/12/2024	22,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**3.6%**	**9.4%**

ROE 2024: **18.9%** | +/- YoY ▲ 0.3%

DT thuần *Q4/24*: **87.3** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 4.20 ▼ 4.5% | YoY ▼ 11.2 ▼ 11.3%

DT thuần *2024*: **356** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 11.0 ▲ 3.2%

LN gộp *Q4/24*: **19.2** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 5.20 ▼ 21.2% | YoY ▼ 1.00 ▼ 4.8%

LN gộp *2024*: **82.6** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 4.30 ▲ 5.5%

LN thuần *Q4/24*: **11.1** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 3.40 ▼ 23.2% | YoY ▼ 1.30 ▼ 10.2%

LN thuần *2024*: **50.4** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 1.60 ▼ 3.2%

LN sau thuế *Q4/24*: **9.00** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 2.40 ▼ 21.0% | YoY ▼ 0.79 ▼ 8.0%

LN sau thuế *2024*: **43.0** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1.70 ▲ 4.1%

Kết quả kinh doanh

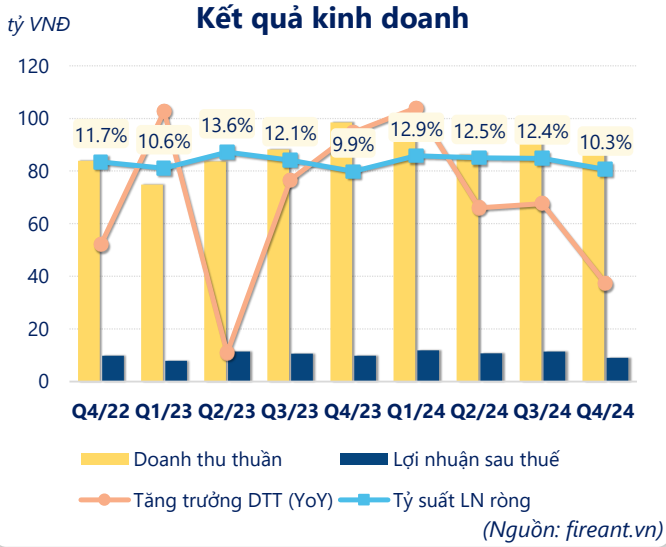

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

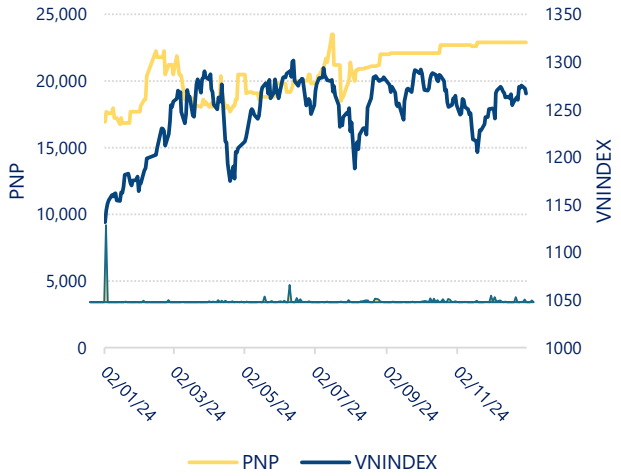

Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Tân Cảng - Phú Hữu (UPCOM: PNP)

Tăng trưởng lợi nhuận

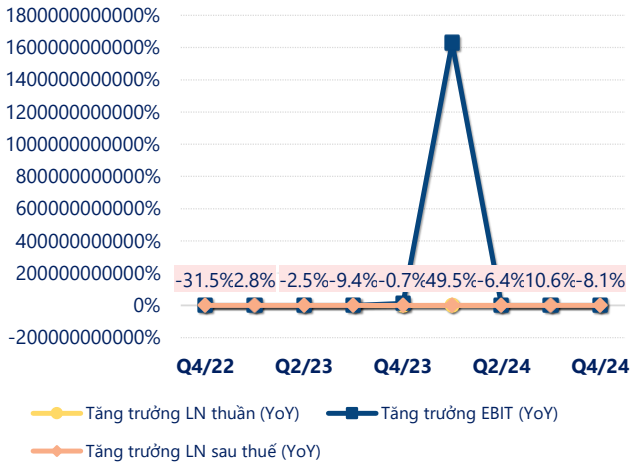

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

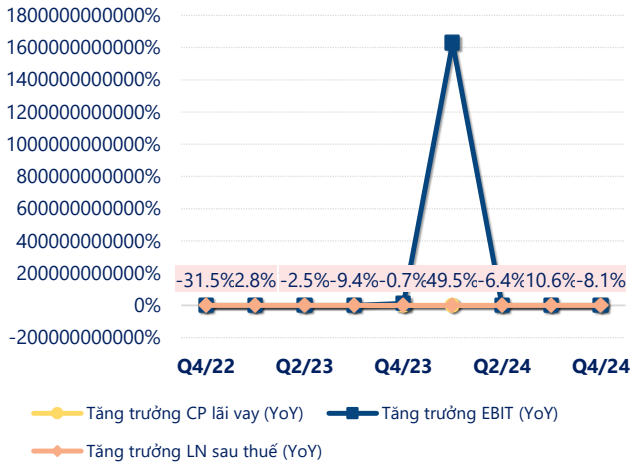

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

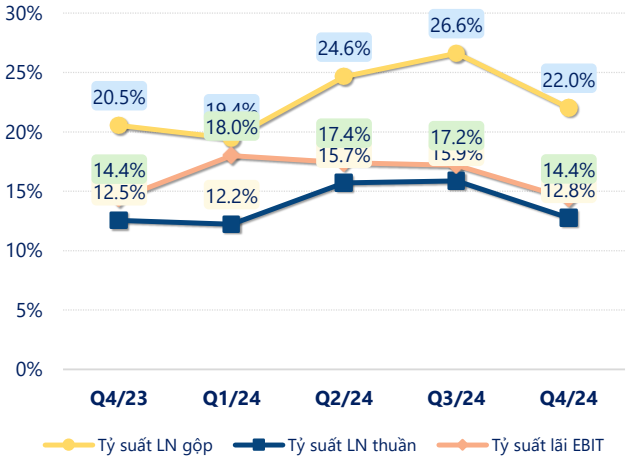

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

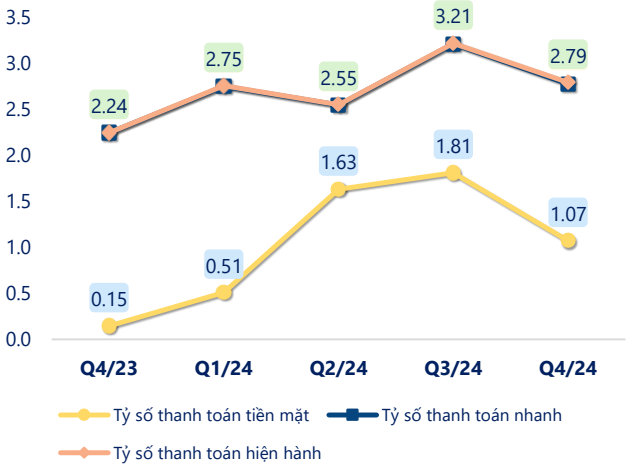

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

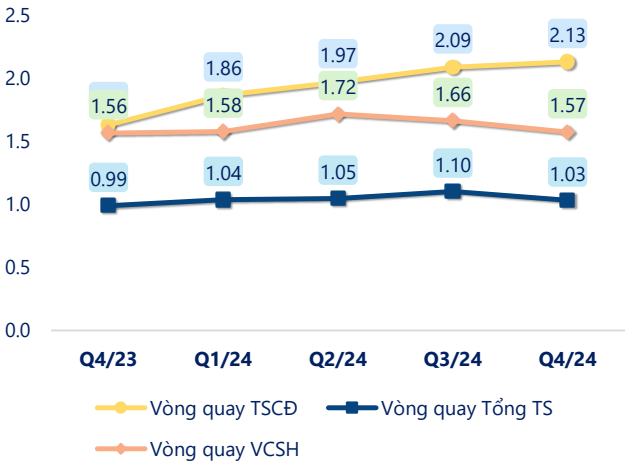

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

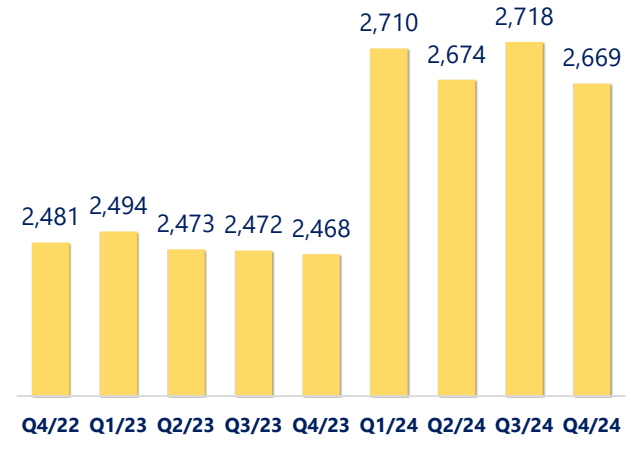

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tân Cảng - Phú Hữu (UPCOM: PNP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**87.3**	**98.5**	**-11.3%**	**356**	**345**	**3.2%**
Giá vốn hàng bán	68.1	78.3	-13.0%	274	267	2.6%
Lợi nhuận gộp	19.2	20.2	-4.8%	82.6	78.3	5.5%
Doanh thu HĐTC	1.17	1.17	-0.2%	2.54	3.59	-29.3%
Chi phí TC	1.31	1.91	-31.4%	5.90	8.26	-28.6%
Chi phí lãi vay	1.31	1.91	-31.4%	5.90	8.26	-28.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**7.95**	**7.14**	**11.4%**	**28.9**	**21.6**	**33.4%**
LN thuần từ HĐKD	11.1	12.4	-10.2%	50.4	52.0	-3.2%
Lợi nhuận khác	**0.12**	**-0.12**	**196%**	**3.46**	**-0.40**	**976%**
LN trước thuế	11.3	12.2	-7.8%	53.8	51.6	4.3%
Lợi nhuận sau thuế	**9.00**	**9.79**	**-8.0%**	**43.0**	**41.3**	**4.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**9.00**	**9.79**	**-8.0%**	**43.0**	**41.3**	**4.1%**

(Nguồn: fireant.vn)

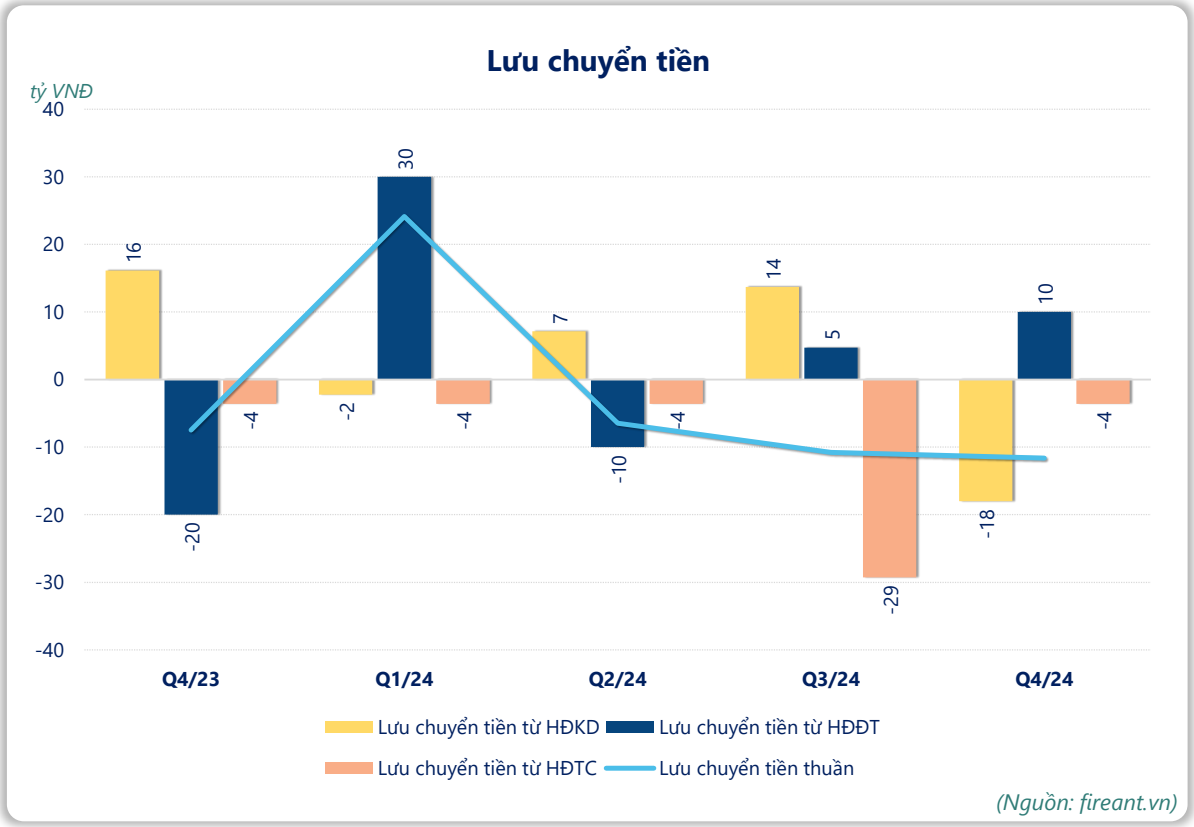

(Nguồn: fireant.vn)